

**CÔNG TY TNHH
MỘT THÀNH VIÊN
XÔ SÓ KIẾN THIẾT BẠC LIÊU**

**Báo cáo tài chính giữa niên độ đã soát xét
Giai đoạn tài chính bắt đầu từ ngày
01/01/2022 đến ngày 30/06/2022**



Công ty TNHH Một Thành Viên Xổ số Bạc Liêu

MỤC LỤC

Trang

01. Báo cáo của Chủ tịch Công ty	1 - 3
02. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	4 - 5
03. Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30/06/2021	6 - 9
04. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ cho kỳ kế toán kết thúc tại ngày 30/06/2021	10
05. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ cho kỳ kế toán kết thúc tại ngày 30/06/2021	11 - 12
06. Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán kết thúc tại ngày 30/06/2021	13 - 34

THÀNH VIÊN XỔ SỐ
TP. BẠC LIÊU

THÀNH VIÊN XỔ SỐ
TP. BẠC LIÊU

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỔ KIẾN THIẾT BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 7, đường Hai Bà Trưng, phường 3, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

BÁO CÁO CỦA CHỦ TỊCH CÔNG TY

Ban Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Xổ sổ Kiến thiết Bạc Liêu (gọi tắt là "Công ty") hân hạnh đề trình bản báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đã được soát xét của Công ty cho kỳ kế toán 6 tháng đầu năm 2022 được bắt đầu từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022.

1. Khái quát về Công ty

Công ty TNHH Một Thành Viên Xổ sổ Bạc Liêu là doanh nghiệp 100% vốn sở hữu của Nhà nước được thành lập theo Quyết định số 5179/QĐ-UBND ngày 31/12/2009 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu và hoạt động theo Giấy chứng nhận doanh nghiệp số 1900135322 đăng ký lần đầu ngày 25/01/2010 và đăng ký thứ 6 ngày 06/04/2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bạc Liêu cấp.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại số 7, đường Hai Bà Trưng, phường 3, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, vốn điều lệ của Công ty là 400.000.000.000 đồng.

Vốn góp của chủ sở hữu thực tế tại ngày 30/06/2022 là: 400.000.000.000 đồng.

2. Ngành nghề kinh doanh

Các ngành nghề kinh doanh trong năm của Công ty bao gồm:

- Xổ sổ kiến thiết;
- Góp vốn, mua cổ phần;
- Thương mại, dịch vụ.

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm tài chính này chủ yếu là hoạt động xổ sổ kiến thiết.

3. Chủ tịch Công ty

Chủ tịch Công ty đương nhiệm trong và đến thời điểm lập báo cáo này gồm:

<u>Họ tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>	<u>Ngày miễn nhiệm</u>
- Ông Nguyễn Văn Truyền	Phụ trách quản lý	16-12-2021	
- Ông Nguyễn Văn Truyền	Chủ tịch	24-03-2022	

Người đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty đương nhiệm trong kỳ và đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

<u>Họ tên</u>	<u>Chức vụ</u>
- Ông Nguyễn Văn Truyền	Chủ tịch Công ty

4. Kiểm soát viên

Kiểm soát viên Công ty đương nhiệm trong và đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

<u>Họ tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>	<u>Ngày miễn nhiệm</u>
- Ông Nguyễn Sĩ Trung	Kiểm soát viên	01-01-2020	

BÁO CÁO CỦA CHỦ TỊCH CÔNG TY**5. Ban Giám đốc và Kế toán trưởng**

Ban Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty đương nhiệm trong và đến thời điểm lập báo cáo này gồm:

<u>Họ tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>	<u>Ngày miễn nhiệm</u>
- Ông Nguyễn Văn Truyền	Giám đốc	29-06-2018	
- Ông Nguyễn Minh Hải Dương	Phó Giám đốc	02-04-2019	
- Bà Phan Võ Anh Thư	Phó Giám đốc	30-10-2020	
- Bà Trần Thu Thảo	Phó Giám đốc	30-10-2020	
- Bà Phan Thị Yến Nhi	Phụ trách kế toán	30-10-2020	

6. Đánh giá tình hình kinh doanh

Tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30/06/2022 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày được trình bày trong báo cáo tài chính từ trang 6 đến trang 34.

Các kết quả tài chính

- Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	462.042.200.678
- Lợi nhuận khác	(222.351.616)
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	461.819.849.062
- Chi phí thuế TNDN hiện hành	92.346.090.812
- Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-
- Lợi nhuận sau thuế TNDN	369.473.758.250

Doanh thu 6 tháng đầu năm 2022 tăng so với 6 tháng cùng kỳ năm 2021 số tiền 57.634.675.232 đồng, tương đương 2,68%.

Công ty áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20%.

7. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính: không có.**8. Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán:**

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng không có sự kiện quan trọng nào xảy ra trong năm kể từ ngày kết thúc niên độ tài chính cho đến ngày lập bản báo cáo này cần phải điều chỉnh số liệu hoặc khai báo trên báo cáo tài chính giữa niên độ.

9. Kiểm toán

Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán Sao Việt được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán 6 tháng bắt đầu từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022 của Công ty.

10. Công bố trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với báo cáo tài chính giữa niên độ

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn phù hợp và áp dụng nhất quán các chính sách kế toán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính kế toán một cách hợp lý và thận trọng;
- Trình bày các nguyên tắc kế toán đang được áp dụng, tùy thuộc vào sự khác biệt trọng yếu cần được công bố và giải trình trong báo cáo tài chính;

BÁO CÁO CỦA CHỦ TỊCH CÔNG TY

- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ nhằm ngăn chặn và phát hiện các gian lận và sai sót.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính giữa niên độ; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và báo cáo tài chính giữa niên độ được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam.

Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty, vì vậy Công ty đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

11. Phê duyệt báo cáo tài chính giữa niên độ

Cho đến ngày lập bản báo cáo này, Chủ tịch Công ty cho rằng không có bất kỳ tình huống nào có thể làm sai lệch các số liệu được phản ánh trên báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty và không có vấn đề bất thường nào có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty và Công ty có khả năng hoàn trả các khoản nợ đến hạn trả.

Chủ tịch Công ty phê duyệt các Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính giữa niên độ này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty vào ngày 30 tháng 06 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho kỳ tài chính kết thúc vào cùng ngày, được lập phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Chủ tịch Công ty



Nguyễn Văn Truyền

Chủ tịch công ty

Ngày 28 tháng 07 năm 2022



Số: 15/2022/BCSX/SV-CN1

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kính gửi: **Chủ tịch Công ty, Ban Giám đốc**
Công ty TNHH Một Thành Viên Xổ số Bạc Liêu

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty TNHH Một Thành Viên Xổ số Bạc Liêu ("Công ty"), được lập ngày 28 tháng 07 năm 2022, từ trang 6 đến trang 34, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 30/06/2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022 và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.



Cơ sở của kết luận ngoại trừ

- Trong 6 tháng đầu năm 2022, Công ty tạm phân phối từ lợi nhuận sau thuế vào quỹ khen thưởng và phúc lợi số tiền 1.500.000.000 đồng. Công ty sẽ phân phối lại lợi nhuận năm 2022 ngay sau khi được kết quả xếp loại doanh nghiệp.
- Chúng tôi không thu thập được thư xác nhận số dư tiền gửi có kỳ hạn vào ngày 30/06/2022 tại Ngân hàng TMCP Quốc Dân, Chi nhánh Bạc Liêu số tiền 91.352.871.167 đồng, đáo hạn tháng 12/2014 và lãi tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Việt Á, Chi nhánh Bạc Liêu số tiền 5.452.245.471 đồng, do có liên quan đến vụ án chiếm dụng vốn của ngân hàng và đang chờ cơ quan pháp luật điều tra và xét xử. Đến ngày 30/06/2022, Công ty đã trích lập dự phòng tổn thất các khoản đầu tư nêu trên với số tiền 91.352.871.167 đồng.
- Như nêu tại khoản IV điểm 18 của Thuyết minh báo cáo tài chính, do chưa được phê duyệt đơn giá tiền lương năm 2022 nên Công ty tạm trích chi phí tiền lương của người quản lý và người lao động của 6 tháng đầu năm 2022 số tiền lần lượt là 1.425.000.000 đồng và 11.082.798.724 đồng với tỷ lệ 42,9% so với quỹ tiền lương thực hiện được duyệt năm 2021. Công ty sẽ điều chỉnh lại chi phí tiền lương ngay sau khi nhận được văn bản phê duyệt quỹ lương kế hoạch năm 2022 của UBND tỉnh Bạc Liêu.

Kết luận ngoại trừ

Trên cơ sở công việc soát xét của chúng tôi, ngoại trừ những ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn: "Cơ sở của kết luận ngoại trừ", chúng tôi không thấy có bất kỳ sự kiện nào khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính giữa niên độ của Công ty TNHH Một Thành Viên Xổ số Bạc Liêu tại ngày 30/06/2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.



Nguyễn Quang Nhơn
Phó Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0325-2018-107-1
Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán Sao Việt
Cần Thơ, ngày 27 tháng 7 năm 2022

Trần Phương Yến
Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 3601-2021-107-1

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XÔ SÔ KIẾN THIẾT BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 7, đường Hai Bà Trưng, phường 3, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho giai đoạn tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2022

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	30/06/2022	01/01/2022
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.248.904.569.957	961.123.097.945
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	113.973.564.911	201.514.253.898
1. Tiền	111		63.973.564.911	71.514.253.898
2. Các khoản tương đương tiền	112		50.000.000.000	130.000.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.2	930.815.906.022	633.639.415.523
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		930.815.906.022	633.639.415.523
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		200.437.263.656	122.267.185.307
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	177.522.565.535	113.463.130.296
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	147.195.765	193.695.765
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch HĐ xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	114.592.481.668	119.930.520.313
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(91.824.979.312)	(111.320.161.067)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.7	2.543.951.200	3.097.028.267
1. Hàng tồn kho	141		2.543.951.200	3.097.028.267
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.133.884.168	605.214.950
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		1.133.884.168	605.214.950
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XÓ SỔ KIẾN THIẾT BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 7, đường Hai Bà Trưng, phường 3, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho giai đoạn tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	30/06/2022	01/01/2022
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		21.488.600.811	21.706.209.479
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		16.972.890.525	17.723.694.915
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	15.349.290.525	16.100.094.915
<i>Nguyên giá</i>	222		48.855.051.389	48.464.661.389
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(33.505.760.864)	(32.364.566.474)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	1.623.600.000	1.623.600.000
<i>Nguyên giá</i>	228		1.896.600.000	1.896.600.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(273.000.000)	(273.000.000)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
Chi phí SX, KD dở dang dài hạn	241		-	-
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.10	3.202.980.000	3.202.980.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		3.202.980.000	3.202.980.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		1.312.730.286	779.534.564
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.11	1.312.730.286	779.534.564
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.270.393.170.768	982.829.307.424

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỔ KIẾN THIẾT BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 7, đường Hai Bà Trưng, phường 3, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho giai đoạn tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	30/06/2022	01/01/2022
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		688.735.934.085	582.829.307.424
I. Nợ ngắn hạn	310		414.448.377.024	315.122.588.814
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	663.239.648	17.056.800
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	11.800.124
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	291.808.222.460	186.186.957.010
4. Phải trả người lao động	314	V.14	3.058.190.984	6.493.356.722
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	688.847.660	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch HĐ xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	8.544.000	-
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.17	114.315.237.750	117.992.237.750
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.18	3.906.094.522	4.421.180.408
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		274.287.557.061	267.706.718.610
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.19	274.287.557.061	267.706.718.610
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỞ KIẾN THIẾT BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 7, đường Hai Bà Trưng, phường 3, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho giai đoạn tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	30/06/2022	01/01/2022
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		581.657.236.683	400.000.000.000
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.20	581.657.236.683	400.000.000.000
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		400.000.000.000	400.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		181.657.236.683	-
- LNST chưa phân phối cuối kỳ trước	421a		-	-
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		181.657.236.683	-
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.270.393.170.768	982.829.307.424



K. Cao Thị Phượng
Người lập biểu



Phan Thị Yên Nhi
Phụ trách kế toán



Nguyễn Văn Truyền
Chủ tịch Công ty

Lập ngày 28 tháng 07 năm 2022

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỞ KIẾN THIẾT BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 7, đường Hai Bà Trưng, phường 3, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho giai đoạn tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ**6 tháng đầu năm 2022**

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	6 tháng đầu năm 2022	6 tháng đầu năm 2021
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	2.208.148.001.534	2.150.513.326.302
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về BH và cung cấp dịch vụ	10		2.208.148.001.534	2.150.513.326.302
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	1.745.945.846.994	1.728.894.080.557
5. Lợi nhuận gộp về BH và cung cấp dịch vụ	20		462.202.154.540	421.619.245.745
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	14.679.017.152	14.008.472.675
7. Chi phí tài chính	22		-	-
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.4	14.838.971.014	34.470.920.208
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		462.042.200.678	401.156.798.212
11. Thu nhập khác	31	VI.5	233.250.172	176.181.818
12. Chi phí khác	32	VI.6	455.601.788	44.909.091
13. Lợi nhuận khác	40		(222.351.616)	131.272.727
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		461.819.849.062	401.288.070.939
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	92.346.090.812	80.221.856.188
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		369.473.758.250	321.066.214.751


KT. Cao Thị Phượng
Người lập biểu
Phan Thị Yên Nhi
Phụ trách kế toán
Nguyễn Văn Truyền
Chủ tịch Công ty
Lập ngày 28 tháng 07 năm 2022

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XÔ SÓ KIẾN THIẾT BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 7, đường Hai Bà Trưng, phường 3, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho giai đoạn tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp trực tiếp)

6 tháng đầu năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	6 tháng đầu năm 2022	6 tháng đầu năm 2021
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		2.299.051.389.326	2.287.320.388.033
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(1.292.749.929.588)	(1.292.542.213.352)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(19.487.331.278)	(12.899.702.956)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		-	-
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		(93.382.136.335)	(66.701.913.480)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		98.353.112.190	109.254.303.546
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(669.004.388.573)	(694.356.052.576)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		322.780.715.742	330.074.809.215
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(390.390.000)	(415.136.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(485.186.078.220)	(377.341.204.156)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		188.009.587.721	152.212.529.055
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		89.395.000	178.790.000
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(297.477.485.499)	(225.365.021.101)

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỞ KIẾN THIẾT BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 7, đường Hai Bà Trưng, phường 3, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho giai đoạn tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	6 tháng đầu năm 2022	6 tháng đầu năm 2021
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(112.843.919.230)	(490.538.154.194)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(112.843.919.230)	(490.538.154.194)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(87.540.688.987)	(385.828.366.080)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	201.514.253.898	590.048.249.132
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	113.973.564.911	204.219.883.052


KT Cao Thị Phụng
Người lập biểu


Phan Thị Yến Nhi
Phụ trách kế toán


Nguyễn Văn Truyền
Chủ tịch Công ty
Lập ngày 28 tháng 07 năm 2022



CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 7, đường Hai Bà Trưng, phường 3, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng đầu năm 2022 bắt đầu từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022

Đơn vị trình bày: VND

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. Hình thức sở hữu vốn:

Công ty TNHH Một Thành Viên Xổ số Bạc Liêu là doanh nghiệp 100% vốn sở hữu của Nhà nước được thành lập theo Quyết định số 5179/QĐ-UBND ngày 31/12/2009 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu và hoạt động theo Giấy chứng nhận doanh nghiệp số 1900135322 đăng ký lần đầu ngày 25/01/2010 và đăng ký thứ 6 ngày 06/04/2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bạc Liêu cấp.

Chủ sở hữu Công ty: Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Bạc Liêu.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, vốn điều lệ của Công ty là 400.000.000.000.

Vốn góp của chủ sở hữu thực tế tại ngày 30/06/2022 là: 400.000.000.000.

2. Lĩnh vực kinh doanh:

Kinh doanh xổ số truyền thống.

3. Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận doanh nghiệp số 1900135322 đăng ký lần đầu ngày 25/01/2010 và đăng ký lần thứ 6 ngày 06/04/2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bạc Liêu cấp, các ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm

- Xổ số kiến thiết;
- Góp vốn, mua cổ phần;
- Thương mại, dịch vụ.

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong 6 tháng đầu năm 2022 và đến thời điểm này bao gồm các hoạt động:

- Xổ số truyền thống;
- Đầu tư vốn vào các công ty khác.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính: Không có

6. Cấu trúc doanh nghiệp:

Trụ sở chính của Công ty đặt tại số 07, đường Hai Bà Trưng, phường 3, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc: không có.

Thông tin về công ty con: không có.

Thông tin về công ty liên kết: không có

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng đầu năm 2022 bắt đầu từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022

Đơn vị trình bày: VND

7. Nhân viên

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2022, tổng số nhân viên của Công ty là 74 người.

8. Thông tin so sánh

Các số liệu trình bày trong Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán bắt đầu từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022 so sánh được với số liệu tương ứng của kỳ kế toán năm trước.

II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm được bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ được sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Thông tư số 168/2009/TT-BTC ngày 19/08/2009 của Bộ Tài Chính hướng dẫn Chế độ kế toán đối với Công ty xổ số kiến thiết và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính về hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp và các Thông tư hướng dẫn thực hiện các Chuẩn mực kế toán Việt Nam của Bộ Tài Chính trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành, Chế độ kế toán đối với Công ty xổ số kiến thiết và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2022.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong kỳ bằng ngoại tệ được chuyển đổi thành VND theo tỷ giá giao dịch thực tế của nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Chênh lệch tỷ giá phát sinh do việc chuyển đổi nêu trên được ghi nhận vào chi phí tài chính, hoặc doanh thu hoạt động tài chính trên kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính.

Cuối niên độ kế toán, số dư của các khoản tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, nợ phải thu và nợ phải trả có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp mở tài khoản công bố tại thời điểm lập Báo cáo tài chính. Các khoản chênh lệch tỷ giá do việc đánh giá lại nêu trên sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng đầu năm 2022 bắt đầu từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022

Đơn vị trình bày: VND

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng mà Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng mà Công ty thường xuyên có giao dịch.
- Đối với khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng mà Công ty thường xuyên có giao dịch.

Trong 6 tháng đầu năm 2022, Công ty không phát sinh nghiệp vụ liên quan đến ngoại tệ.

3. Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ đầy đủ các quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp do Bộ Tài Chính ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu Báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu Báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính và giả định đặt ra.

Đánh giá và ghi nhận theo giá trị hợp lý

Lượt kế toán số 88/2015/QH13 được Quốc Hội ban hành ngày 20/11/2015 đã có hiệu lực từ ngày 01/01/2017, trong đó bao gồm các quy định về đánh giá và ghi nhận theo giá trị hợp lý. Tuy nhiên, đến nay chưa có hướng dẫn cụ thể cho vấn đề này nên Ban Giám đốc đang xem xét và áp dụng đối với tài sản và nợ phải trả theo nguyên tắc giá gốc.

Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính: tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác.

Công nợ tài chính: tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ đi các chi phí liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác và các khoản vay.

Đánh giá lại sau ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

5. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trực tiếp giá trị đầu tư.

6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua là đơn vị, cá nhân độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không mang tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra hoặc tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ phải thu, cụ thể như sau:

Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:

- 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
- 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
- 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
- 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.

Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho:

Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho: số dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập là số chênh lệch giữa giá gốc của từng mặt hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng đầu năm 2022 bắt đầu từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022

Đơn vị trình bày: VND

dụng ước tính. Thời gian hữu dụng ước tính cho một số nhóm tài sản cố định hữu hình như sau:

<i>Loại TSCĐ</i>	<i>Thời gian khấu hao ước tính</i>
- Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 25 năm
- Máy móc thiết bị	3 - 15 năm
- Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	6 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 6 năm
- TSCĐ vô hình	3 năm

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được trình bày trên báo cáo tài chính theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua hoặc giá thành thực tế và các khoản chi phí liên quan trực tiếp phải chi ra tính đến thời điểm đưa tài sản cố định đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu được phân bổ dần hoặc ghi nhận hết vào chi phí kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình của Công ty bao gồm: Quyền sử dụng đất; Phần mềm kế toán.

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan đến đất sử dụng, bao gồm tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ, ...

Khấu hao tài sản cố định vô hình được ước tính như sau:

<i>Loại TSCĐ</i>	<i>Thời gian khấu hao ước tính</i>
- Phần mềm kế toán	07 - 12 năm

10. Chi phí trả trước

Các khoản chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của nhiều kỳ kế toán thì được hạch toán vào chi phí trả trước và phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh của các kỳ kế toán sau. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ dụng cụ: Các công cụ dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ tối đa không quá 3 năm.

Chi phí sửa chữa tài sản: Các chi phí sửa chữa được phân bổ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ là 2 năm.

Các chi phí trả trước khác: Căn cứ vào tính chất, mức độ chi phí, Công ty lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ phù hợp trong thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

11. Nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

12. Chi phí tiền lương

Do Công ty chưa được UBND tỉnh Bạc Liêu phê duyệt quỹ tiền lương kế hoạch năm 2022 nên Công ty tạm trích chi phí tiền lương của người quản lý và người lao động số tiền lần lượt là 1.425.000.000 đồng và 11.082.798.724 đồng với tỷ lệ 42,9% so với quỹ tiền lương thực hiện được duyệt năm 2021 theo Quyết định số 187/QĐ-UBND ngày 04/05/2022 của Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Bạc Liêu và Quyết định 21/QĐ-UBND ngày 09/05/2022 của Công ty TNHH MTV Xổ Số Kiến Thiết Bạc Liêu. Công ty sẽ điều chỉnh lại chi phí tiền lương ngay sau khi nhận được văn bản phê duyệt quỹ lương kế hoạch năm 2022 của UBND tỉnh Bạc Liêu.

13. Dự phòng phải trả

Theo quy định tại Nghị định số 122/2017/NĐ – CP ngày 13/11/2017 của Chính Phủ, điều kiện được trích lập dự phòng rủi ro trả thưởng là khi trong kỳ trích lập doanh nghiệp kinh doanh xổ số có tỷ lệ trả thưởng thực tế nhỏ hơn tỷ lệ trả thưởng kế hoạch của từng loại hình sản phẩm xổ số được phép kinh doanh theo quy định của pháp luật.

Theo hướng dẫn của Thông tư số 75/2013/TT-BTC ngày 04/06/2013 của Bộ Tài Chính, tỷ lệ trả thưởng tối đa đối với xổ số truyền thống là 50% trên tổng giá trị phát hành.

Tại thời điểm trích lập, tổng số dư quỹ dự phòng rủi ro trả thưởng của doanh nghiệp kinh doanh xổ số hoạt động kinh doanh tại khu vực miền Nam không được vượt quá 3% tổng doanh thu có thuế của tất cả các loại hình xổ số. Tại ngày 30/06/2022, Công ty không xem xét việc trích lập thêm hoặc hoàn nhập quỹ dự phòng rủi ro trả thưởng.

Doanh nghiệp kinh doanh xổ số sử dụng quỹ dự phòng rủi ro trả thưởng để trả thưởng khi tỷ lệ trả thưởng thực tế trong kỳ lớn hơn tỷ lệ trả thưởng kế hoạch. Trường hợp quỹ dự phòng trả thưởng không còn đủ để chi thì phần trả thưởng thực tế còn lại được tính vào chi phí kinh doanh. Số dư quỹ dự phòng rủi ro trả thưởng sử dụng không hết được chuyển sang kỳ sau. Doanh nghiệp kinh doanh xổ số có số dư quỹ dự phòng rủi ro trả thưởng đã trích lập trong kỳ vượt giới hạn quy định thì phải hoàn nhập vào thu nhập khác.

14. Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của chủ sở hữu.

15. Phân phối lợi nhuận

Công ty phân phối lợi nhuận sau thuế theo quy định tại Nghị định số 122/2017/NĐ-CP ngày 13/11/2017 và Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ, 06 tháng đầu năm 2022, Công ty đã tạm phân phối lợi nhuận sau thuế vào quỹ khen thưởng và phúc lợi số tiền 1.500.000.000 đồng. Công ty sẽ thực hiện điều chỉnh lại khi có quyết định chính thức của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc phân phối lợi nhuận tại thời điểm cuối năm.

16. Doanh thu, thu nhập khác

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm, hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Doanh nghiệp đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được các chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Doanh nghiệp đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu hoạt động tài chính

Tiền lãi được ghi nhận theo nguyên tắc dự thu dựa trên thời gian và lãi suất thực tế từng thời kỳ.

17. Các khoản chi phí

Các khoản chi phí được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng chắc chắn sẽ phát sinh nhằm đảm bảo nguyên tắc phù hợp, thận trọng và bảo toàn vốn, không phân biệt đã chi tiền hay chưa chi tiền. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực và hợp lý.

18. Chi phí thuế TNDN hiện hành và thuế TNDN hoãn lại

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ được kiểm tra bởi cơ quan thuế. Do sự áp dụng của luật thuế cho từng loại nghiệp vụ và việc giải thích, hiểu cũng như chấp thuận theo nhiều cách khác nhau nên số liệu của báo cáo tài chính có thể sẽ khác với số liệu của cơ quan thuế.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:

** Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc*

** Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế.*

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XÔ SÔ KIẾN THIẾT BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 7, đường Hai Bà Trưng, phường 3, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng đầu năm 2022 bắt đầu từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022

Đơn vị trình bày: VND

Trong việc xem xét mối quan hệ các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	30/06/2022	01/01/2022
Tiền mặt tại quỹ	11.456.185.203	9.361.277.741
Tiền gửi ngân hàng	52.517.379.708 (a)	62.152.976.157
Các khoản tương đương tiền	50.000.000.000 (b)	130.000.000.000
Cộng	113.973.564.911	201.514.253.898

(a) Chi tiết số dư tiền gửi ngân hàng như sau:

	30/06/2022	01/01/2022
Tiền gửi thanh toán tại các ngân hàng	52.517.379.708	62.152.976.157
Cộng	52.517.379.708	62.152.976.157

(b) Chi tiết số dư các khoản tương đương tiền như sau:

	30/06/2022	01/01/2022
Tiền gửi VND có kỳ hạn không quá 3 tháng tại các ngân hàng thương mại	50.000.000.000	130.000.000.000
Cộng	50.000.000.000	130.000.000.000

2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn

	30/06/2022	01/01/2022
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	930.815.906.022 (c)	633.639.415.523
Cộng	930.815.906.022	633.639.415.523

(c) Chi tiết số dư khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn như sau:

	30/06/2022		01/01/2022	
	Giá gốc	Giá ghi sổ	Giá gốc	Giá ghi sổ
- Tiền gửi VND có kỳ hạn trên 3 tháng - Công ty	679.400.000.000	679.400.000.000	408.900.000.000	408.900.000.000
- Tiền gửi VND có kỳ hạn trên 3 tháng - ĐL vé số (*)	251.415.906.022	251.415.906.022	224.739.415.523	224.739.415.523
Cộng	930.815.906.022	930.815.906.022	633.639.415.523	633.639.415.523

(*) Đây là số dư tiền gửi có kỳ hạn bằng nguồn tiền thế chấp của các đại lý vé số. Lãi tiền gửi có kỳ hạn từ số tiền thế chấp này Công ty sẽ hoàn trả cho các đại lý vé số.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XÓ SỐ KIẾN THIẾT BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 7, đường Hai Bà Trưng, phường 3, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng đầu năm 2022 bắt đầu từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022

Đơn vị trình bày: VND

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

Khách hàng	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự Phòng	Giá trị	Dự Phòng
- Phải thu các đại lý (tiền vé) (*)	177.522.565.535	-	113.463.130.296	-
- Các khách hàng khác	-	-	-	-
Cộng	177.522.565.535	-	113.463.130.296	-

(*) Đây là nợ phải thu của các đại lý vé số tại ngày 30/06/2022. Kỳ nợ bình quân tại ngày 30/06/2022 của Công ty là 1,65 kỳ, không vượt quá kỳ nợ cho phép quy định tại Thông tư số 75/2013/TT – BTC ngày 04/06/2013 của Bộ Tài Chính.

4. Trả trước cho người bán

Người bán	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự Phòng	Giá trị	Dự Phòng
Trả trước cho người bán ngắn hạn				
- Chi cục thi hành án dân sự TP. Bạc Liêu	108.695.765	-	108.695.765	-
- Các nhà cung cấp khác	38.500.000	-	85.000.000	-
Cộng	147.195.765	-	193.695.765	-

5. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự Phòng	Giá trị	Dự Phòng
- Tiền gửi tại Ngân Hàng TMCP Quốc Dân (vụ án)	91.352.871.167	91.352.871.167	91.352.871.167	91.352.871.167
- Lãi tiền gửi tại Ngân Hàng TMCP Việt Á (vụ án)	5.452.245.471	-	24.500.365.776	19.495.181.755
- Ông Phó Văn Kế	-	-	2.495.602.776	-
- Hợp tác xã Xây dựng Minh Phú	472.108.145	472.108.145	472.108.145	472.108.145
- Bà Trần Như Huỳnh	234.839.661	-	234.839.661	-
- Dự thu lãi tiền gửi Ngân hàng	14.236.815.347	-	130.423.015	-
- Ông Phó Nhựt Ninh	2.391.132.576	-	-	-
- Ông Lưu Quốc Tuấn	-	-	56.576.942	-
- Tạm ứng nhân viên	418.000.000	-	-	-
- Các nhà cung cấp khác	34.469.301	-	687.732.831	-
Cộng	114.592.481.668	91.824.979.312	119.930.520.313	111.320.161.067

6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi**a. Chi tiết số dự nợ phải thu khó đòi tại ngày 30/06/2021 như sau:**

Khoản mục	Nợ khó đòi	Đã lập dự phòng	Chưa lập dự phòng
- Phải thu ngắn hạn khác	116.325.345.088	111.320.161.067	-
Cộng	116.325.345.088	111.320.161.067	-

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 7, đường Hai Bà Trưng, phường 3, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng đầu năm 2022 bắt đầu từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022

Đơn vị trình bày: VND

b. Chi tiết số dư nợ phải thu khó đòi tại ngày 30/06/2022 như sau:

Khoản mục	Nợ khó đòi	Đã lập dự phòng	Chưa lập dự phòng
- Phải thu ngắn hạn khác	97.277.224.783	91.824.979.312	-
Cộng	97.277.224.783	91.824.979.312	-

Nợ khó đòi nêu trên đã được trích lập dự phòng đầy đủ theo quy định tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08/08/2019 của Bộ Tài Chính..

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Kỳ này	Số đầu năm
- Số đầu năm	111.320.161.067	111.178.528.623
- Trích lập dự phòng bổ sung	-	141.632.444
- Hoàn nhập dự phòng	19.495.181.755	-
- Số cuối kỳ	91.824.979.312	111.320.161.067

7. Hàng tồn kho

	30/06/2022	01/01/2022
Nguyên liệu, vật liệu	-	1.754.928.267
Hàng hoá	1.342.100.000 (d)	1.342.100.000
Vé xổ số	1.201.851.200 (e)	-
Cộng giá gốc hàng tồn kho	2.543.951.200	3.097.028.267
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	-
Giá trị thuần có thể thực hiện được	2.543.951.200	3.097.028.267

- Giá trị hàng tồn kho ứ đọng, kém, mất phẩm chất không có khả năng tiêu thụ tại thời điểm cuối kỳ: Không có.

Nguyên nhân và hướng xử lý đối với hàng tồn kho ứ đọng, kém, mất phẩm chất: Không có

- Giá trị ghi sổ HTK dùng để thế chấp, cầm cố, bảo đảm cho các khoản nợ phải trả: Không có.
- Lý do dẫn đến việc trích thêm hoặc hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho: không có.

(d) Chi tiết số dư hàng hóa như sau:

	30/06/2022	01/01/2022
- Hàng hoá khuyến mãi, quảng cáo	1.342.100.000	1.342.100.000
Cộng	1.342.100.000	1.342.100.000

(e) Chi tiết số dư vé xổ số:

	30-06-22	01-01-22
- Vé xổ số tồn kho	1.201.851.200	-
Cộng	1.201.851.200	-

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XÓ SÓ KIẾN THIẾT BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 7, đường Hai Bà Trưng, phường 3, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng đầu năm 2022 bắt đầu từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022

Đơn vị trình bày: VND

8. Tình hình tăng giảm tài sản cố định hữu hình

<i>Loại tài sản</i>	<i>01/01/2022</i>	<i>Tăng</i>	<i>Giảm</i>	<i>30/06/2022</i>
Nguyên giá	48.464.661.389	390.390.000	-	48.855.051.389
- Nhà cửa, vật kiến trúc	32.130.590.096	-	-	32.130.590.096
- Máy móc thiết bị	7.422.743.646	342.890.000	-	7.765.633.646
- PT vận tải, TB truyền dẫn	6.861.700.533	-	-	6.861.700.533
- Thiết bị quản lý	2.049.627.114	47.500.000	-	2.097.127.114
Hao mòn lũy kế	32.364.566.474	1.141.194.390	-	33.505.760.864
- Nhà cửa, vật kiến trúc	17.154.097.866	913.781.202	-	18.067.879.068
- Máy móc thiết bị	7.012.264.347	68.406.671	-	7.080.671.018
- PT vận tải, TB truyền dẫn	6.367.489.797	110.745.942	-	6.478.235.739
- Thiết bị quản lý	1.830.714.464	48.260.575	-	1.878.975.039
Giá trị còn lại	16.100.094.915			15.349.290.525
- Nhà cửa, vật kiến trúc	14.976.492.230			14.062.711.028
- Máy móc thiết bị	410.479.299			684.962.628
- PT vận tải, TB truyền dẫn	494.210.736			383.464.794
- Thiết bị quản lý	218.912.650			218.152.075

- Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ hữu hình đã dùng thế chấp các khoản vay: Không có
- Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là: 16.570.089.738 đồng.
- Nguyên giá TSCĐ cuối năm chờ thanh lý: Không có
- Các cam kết về việc mua, bán TSCĐ hữu hình có giá trị lớn chưa thực hiện: Không có.
- Các thay đổi khác về TSCĐ hữu hình: Không có.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XÓ SÓ KIẾN THIẾT BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 7, đường Hai Bà Trưng, phường 3, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng đầu năm 2022 bắt đầu từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022

Đơn vị trình bày: VND

Chi tiết nguyên giá tài sản cố định hữu hình tăng như sau:

	Số tiền
- Mua trong năm	390.390.000
Cộng	390.390.000

Chi tiết khấu hao tài sản cố định hữu hình tăng như sau:

	Số tiền
- Khấu hao trong năm	1.141.194.390
Cộng	1.141.194.390

9. Tình hình tăng giảm tài sản cố định vô hình

Loại tài sản	01/01/2022	Tăng	Giảm	30/06/2022
Nguyên giá	1.896.600.000	-	-	1.896.600.000
- Quyền sử dụng đất	1.623.600.000	-	-	1.623.600.000
- Phần mềm kế toán	273.000.000	-	-	273.000.000
Hao mòn lũy kế	273.000.000	-	-	273.000.000
- Quyền sử dụng đất	-	-	-	-
- Phần mềm kế toán	273.000.000	-	-	273.000.000
Giá trị còn lại	1.623.600.000			1.623.600.000
- Quyền sử dụng đất	1.623.600.000			1.623.600.000
- Phần mềm kế toán	-			-

10. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

	30/06/2022		01/01/2022	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Góp vốn vào đơn vị khác	3.202.980.000	-	3.202.980.000	-
Công ty CP In Bạc Liêu	1.442.330.000	-	1.442.330.000	-
Công ty CP Du lịch Bạc Liêu	1.760.650.000	-	1.760.650.000	-
Cộng	3.202.980.000	-	3.202.980.000	-

11. Chi phí trả trước dài hạn

	30/06/2022	01/01/2022
Chi phí công cụ, dụng cụ, sửa chữa tài sản	1.312.730.286	779.534.564
Cộng	1.312.730.286	779.534.564

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	30/06/2022	01/01/2022
- Công ty Cổ phần In Bạc Liêu	648.999.648	-
- Các nhà cung cấp khác	14.240.000	17.056.800
Cộng	663.239.648	17.056.800

13. Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước

	01-01-22	Số phải nộp	Số đã nộp	30-06-22
Thuế GTGT phải nộp	28.098.078.451	252.348.775.503	240.816.865.634	39.629.988.320
Thuế tiêu thụ đặc biệt	36.743.988.141	331.193.523.454	315.860.157.025	52.077.354.570
Thuế xuất nhập khẩu	-	-	-	-
Thuế TNDN	112.412.830.081	278.517.612.379	206.226.055.565	184.704.386.895
Thuế TN cá nhân CB-CNV	185.275.337	1.997.385.048	2.730.100.771	(547.440.386)
Thuế TN cá nhân hoa hồng	2.331.032.250	21.068.229.385	20.101.168.960	3.298.092.675
Thuế tài nguyên	-	-	-	-
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	(605.214.950)	1.113.949.794	1.095.178.626	(586.443.782)
Các loại thuế khác	6.415.752.750	69.021.208.760	63.338.561.510	12.098.400.000
Phí, lệ phí, các khoản PN khác	-	-	-	-
Cộng	185.581.742.060	955.260.684.323	850.168.088.091	290.674.338.292

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ được kiểm tra bởi cơ quan thuế. Do sự áp dụng của luật thuế cho từng loại nghiệp vụ và việc giải thích, hiểu cũng như chấp thuận theo nhiều cách khác nhau nên số liệu của báo cáo tài chính có thể sẽ khác với số liệu của cơ quan thuế. Do vậy, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30/06/2022 có thể sẽ thay đổi khi có quyết toán của Cơ quan thuế.

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho các hoạt động áp dụng mức thuế suất theo quy định hiện hành.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XÔ SỐ KIẾN THIẾT BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 7, đường Hai Bà Trưng, phường 3, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng đầu năm 2022 bắt đầu từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022

Đơn vị trình bày: VND

17. Dự phòng phải trả ngắn hạn

	30-06-22	01-01-22
- Dự phòng rủi ro trả thưởng	101.188.948.600 (g)	104.865.948.600
- Dự phòng phải trả	13.126.289.150	13.126.289.150
Cộng	114.315.237.750	117.992.237.750

(g) Công ty trích lập dự phòng rủi ro trả thưởng tối đa tại thời điểm cuối năm tài chính cho loại hình vé xổ số truyền thống bằng 3% tổng doanh thu có thuế theo quy định tại Nghị định 122/2017/NĐ-CP ngày 13/11/2017 của Chính phủ. Tại ngày 30/06/2022, Công ty không xem xét việc trích lập thêm hoặc hoàn nhập quỹ dự phòng rủi ro trả thưởng.

18. Quỹ khen thưởng phúc lợi

Khoản mục	30-06-22	01-01-22
- Quỹ khen thưởng của CB-CNV	2.644.541.729	2.925.602.872
- Quỹ khen thưởng của Ban điều hành	371.058.325	396.058.325
- Quỹ phúc lợi	890.494.468	1.099.519.211
Cộng	3.906.094.522	4.421.180.408

Các Quỹ khen thưởng phúc lợi được Công ty trích lập phù hợp với quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ – CP ngày 13/10/2015 của Chính Phủ. Lợi nhuận sau thuế năm 2021 Công ty đã trích các quỹ theo xếp hạng doanh nghiệp loại A và đang trình UBND Tỉnh phê duyệt.

Trong 6 tháng đầu năm 2022, Công ty tạm phân phối từ lợi nhuận sau thuế vào quỹ khen thưởng và phúc lợi số tiền 1.500.000.000 đồng. Công ty sẽ phân phối lại lợi nhuận năm 2022 ngay sau khi được kết quả xếp loại doanh nghiệp.

Chi tiết phát sinh các Quỹ như sau:**Quỹ khen thưởng của CBCNV**

	Kỳ này	Kỳ trước
- Số đầu kỳ	2.925.602.872	2.457.597.145
- Tăng do trích lập trong kỳ	902.980.000	900.000.000
- Chi quỹ trong kỳ	1.184.041.143	1.096.239.889
Tồn quỹ cuối kỳ	2.644.541.729	2.261.357.256

Quỹ khen thưởng của Viên chức Quản lý

	Kỳ này	Kỳ trước
- Số đầu kỳ	396.058.325	394.518.165
- Tăng do trích lập trong kỳ	147.980.000	-
- Chi quỹ trong kỳ	172.980.000	120.000.000
Tồn quỹ cuối kỳ	371.058.325	274.518.165

Quỹ phúc lợi

	Kỳ này	Kỳ trước
- Số đầu kỳ	1.099.519.211	325.072.423
- Tăng do trích lập trong kỳ	600.000.000	600.000.000
- Chi quỹ trong kỳ	809.024.743	677.071.577
Tồn quỹ cuối kỳ	890.494.468	248.000.846

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 7, đường Hai Bà Trưng, phường 3, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng đầu năm 2022 bắt đầu từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022

Đơn vị trình bày: VND

19. Phải trả dài hạn khác

	30/06/2022	01/01/2022
- Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn (đại lý vé số)	198.562.723.703 (h)	199.424.525.321
- Phải trả dài hạn khác (tiền lãi ký quỹ trả đại lý)	75.724.833.358	68.282.193.289
Cộng	274.287.557.061	267.706.718.610

(h) Đây là số dư khoản tiền nhận thế chấp của các đại lý để bảo lãnh thanh toán cho Công ty phù hợp với quy định tại Thông tư số 75/2013/TT – BTC ngày 04/06/2013 của Bộ Tài Chính. Các khoản nhận thế chấp bằng tiền được Công ty gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng thương mại và tiền lãi nhận được Công ty thanh toán cho các đại lý.

20. Vốn chủ sở hữu**a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	LN sau thuế chưa phân phối	Cộng
SD năm trước	482.780.000.000	-	-	482.780.000.000
Lợi nhuận sau thuế năm trước	-	-	399.288.438.883	399.288.438.883
Giảm vốn trong năm	(82.780.000.000)	-	-	(82.780.000.000)
Trích lập quỹ khen thưởng viên chức quản lý	-	-	(405.833.250)	(405.833.250)
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	(6.038.686.403)	(6.038.686.403)
Nộp thuế TNDN năm trước	-	-	-	-
Nộp ngân sách	-	-	(392.843.919.230)	(392.843.919.230)
SD cuối năm trước	400.000.000.000	-	-	400.000.000.000
SD đầu năm nay	400.000.000.000	-	-	400.000.000.000
LN sau thuế kỳ này	-	-	369.473.758.250	369.473.758.250
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	(1.645.000.000)	(1.645.000.000)
Nộp ngân sách	-	-	(186.171.521.567)	(186.171.521.567)
SD CK 30/06/2022	400.000.000.000	-	181.657.236.683	581.657.236.683

b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu như sau:

	Tỷ lệ (%)	Số cuối kỳ VND	Tỷ lệ (%)	Số đầu năm VND
- Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu	100,00	400.000.000.000	100,00	400.000.000.000
Cộng	100,00	400.000.000.000	100,00	400.000.000.000

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỔ KIẾN THIẾT BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 7, đường Hai Bà Trưng, phường 3, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng đầu năm 2022 bắt đầu từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022

Đơn vị trình bày: VND

c. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận kế toán sau thuế 6 tháng đầu năm 2022	369.473.758.250
--	------------------------

Phân phối lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm 2022	187.816.521.567
--	------------------------

- Trích quỹ thường viên chức quản lý	145.000.000
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.500.000.000
- Thu tài chính	186.171.521.567

Số dư lợi nhuận chưa phân phối tại ngày 30/06/2022	181.657.236.683
---	------------------------

21. Tài sản, giấy tờ có giá nhận thế chấp

Khoản mục	30/06/2022	01/01/2022
- Chứng thư bảo lãnh	-	-
- Quyền sử dụng đất của đại lý	-	-
- Sổ tiết kiệm của đại lý	15.684.438.356	9.947.649.315
Cộng	15.684.438.356	9.947.649.315

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH.**1. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Kỳ này	Kỳ trước
- Doanh thu kinh doanh xổ số - giá bia	2.793.065.380.000	2.720.112.260.000
- Trừ		
+ Thuế GTGT phải nộp	253.915.034.566	247.282.932.716
+ Thuế TTĐB phải nộp	331.193.523.454	322.542.955.791
- Doanh thu kinh doanh xổ số	2.207.956.821.980	2.150.286.371.493
- Doanh thu hoạt động khác (bán vật tư, phế liệu)	191.179.554	226.954.809
Cộng	2.208.148.001.534	2.150.513.326.302

2. Giá vốn hàng bán

	Kỳ này	Kỳ trước
- Chi phí trả thưởng	1.306.342.700.000	1.303.426.900.000
- Chi phí trực tiếp phát hành xổ số	439.603.146.994	425.467.180.557
Cộng	1.745.945.846.994	1.728.894.080.557

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Kỳ này	Kỳ trước
- Lãi tiền gửi ngân hàng	14.589.622.152	13.829.682.675
- Cổ tức được chia từ Công ty CP In Bạc Liêu	89.395.000	178.790.000
Cộng	14.679.017.152	14.008.472.675

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỔ KIẾN THIẾT BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 7, đường Hai Bà Trưng, phường 3, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng đầu năm 2022 bắt đầu từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022

Đơn vị trình bày: VND

4. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Kỳ này	Kỳ trước
- Chi phí nhân viên quản lý	17.138.342.344	16.159.253.549
- Chi phí đồ dùng văn phòng	589.718.259	404.254.173
- Chi phí khấu hao TSCĐ	1.299.048.189	1.244.565.983
- Thuế, phí và lệ phí	1.041.851.130	1.748.993.016
- Chi phí dự phòng	(19.495.181.755)	3.628.909.466
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.143.247.705	337.790.000
- Chi phí bằng tiền khác	9.121.945.142	10.947.154.021
Cộng	14.838.971.014	34.470.920.208

5. Thu nhập khác

	Kỳ này	Kỳ trước
- Thu tiền hủy hộ vé ế	171.454.546	174.181.818
- Các khoản thu khác	61.795.626	2.000.000
Cộng	233.250.172	176.181.818

6. Chi phí khác

	Kỳ này	Kỳ trước
- Chi phí thanh hủy vé ế	41.927.273	42.509.091
- Chi phí khác	413.674.515	2.400.000
Cộng	455.601.788	44.909.091

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Không có các giao dịch không bằng tiền ảnh hưởng đến báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các khoản tiền do doanh nghiệp nắm giữ nhưng không được sử dụng.

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Giao dịch các bên có liên quan**

Các bên liên quan bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: Chủ tịch Công ty và các thành viên Ban điều hành. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XÔ SỐ KIẾN THIẾT BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 7, đường Hai Bà Trưng, phường 3, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng đầu năm 2022 bắt đầu từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022

Đơn vị trình bày: VND

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt. Các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên chủ chốt

	Kỳ này	Kỳ trước
Thu nhập của Chủ tịch Công ty	463.096.000	319.265.503
Thu nhập của Ban Giám đốc, Kế toán trưởng	1.559.178.345	1.373.585.092
Thu nhập của Ban kiểm soát	404.368.000	318.781.724
Tổng thu nhập	2.426.642.345	2.011.632.319
Số lượng thành viên chủ chốt (người)	6	7

b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty bao gồm:

Bên liên quan khác	Quan hệ
- Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Bạc Liêu	Chủ sở hữu
- Công ty Cổ phần In Bạc Liêu	Công ty nhận vốn góp
- Công ty Cổ Phần Du Lịch Bạc Liêu	Công ty nhận vốn góp

Giao dịch với các bên liên quan khác

Bên liên quan khác	Khoản mục	Số tiền
- Công ty Cổ Phần Du Lịch Bạc Liêu	Thanh toán dịch vụ	159.578.046
- Công ty Cổ phần In Bạc Liêu	Công in vé số	17.622.642.774
- Công ty Cổ phần In Bạc Liêu	Cổ tức được chia	89.395.000

Công nợ với các bên liên quan khác

Bên liên quan khác	Kỳ này	Kỳ trước
- Công ty Cổ Phần Du Lịch Bạc Liêu	-	-
- Công ty Cổ phần In Bạc Liêu	648.999.648	910.000.000
+ Phải trả cho người bán	648.999.648	
+ Trả trước cho người bán	-	910.000.000

2. Thông tin bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỔ KIẾN THIẾT BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 7, đường Hai Bà Trưng, phường 3, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng đầu năm 2022 bắt đầu từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/06/2022

Đơn vị trình bày: VND

3. Thông tin về hoạt động liên tục

Cho đến ngày lập bản báo cáo này, Ban Giám đốc Công ty cho rằng không có vấn đề bất thường nào có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty và Công ty có khả năng hoàn trả các khoản nợ đến hạn trả.

4. Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ tài chính

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.



Kí Cao Thị Phượng
Người lập

Phan Thị Yến Nhi
Phụ trách kế toán

Nguyễn Văn Truyền
Chủ tịch Công ty
Lập ngày 28 tháng 07 năm 2022